

Bản án số: 11/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 17/8/2019
V/v “ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Ba

Ông Bùi Quốc Thìn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2019/TLST – HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim Y, sinh năm 1985.

Trú tại: Đội X, thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Q.

2. Bị đơn: Anh Văn Tấn S, sinh năm 1982.

Nơi cư trú cuối cùng: Đội X, thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2019, bản tự khai ngày 26/3/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Kim Y trình bày:

Chị và anh Văn Tấn S tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Tr, huyện B, tỉnh Q vào ngày 19/12/2008. Quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh Văn Tấn S đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ ngày 16/5/2015 cho đến nay. Chị đã nhiều lần liên lạc và tìm kiếm nhưng không có kết quả. Từ ngày 16/5/2015 cho đến nay, chị không biết anh Văn Tấn S đi đâu, làm gì. Thời gian biệt tích của anh Sang là hơn 2 năm. Chị làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh S. Ngày 07/11/2018, Tòa án nhân dân huyện B có quyết định số 06/2018/QĐST– DS tuyên bố mất tích đối với anh Văn Tấn S. Từ ngày Tòa án ban hành quyết định tuyên bố anh S mất tích, chị không biết anh S ở đâu và

cũng không có tin tức gì về anh S. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với người mất tích là anh Văn Tấn S.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Văn Tấn S đã bị Tòa án tuyên bố đã mất tích nhưng các thủ tục đều được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú cuối cùng theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Văn Tấn S là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 19/12/2008, chị Võ Thị Kim Y và anh Văn Tấn S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Q nên quan hệ hôn nhân của vợ chồng anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị Võ Thị Kim Y và anh Văn Tấn S phát sinh mâu thuẫn. Anh S đã bỏ địa phương đi từ ngày 16/5/2015 đến nay không có tin tức gì. Ngày 07/11/2018 Tòa án nhân dân huyện B có quyết định số 06/2018/QĐST – DS tuyên bố mất tích đối với anh Văn Tấn S. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa chị Y và anh S là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh S đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Y về việc xin ly hôn với anh Văn Tấn S theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự.

[3] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Kim Y xác định giữa chị và anh Văn Tấn S không có tài sản chung, nợ chung cũng như không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Võ Thị Kim Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là: 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nhưng chị được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 267 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim Y được ly hôn với anh Văn Tấn S.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.
4. Về án phí: Chị Võ Thị Kim Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là: 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002615 ngày 25/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Q.

Chị Võ Thị Kim Y có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2019). Anh Văn Tấn S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND, THADS huyện B;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Đình Chung

